

Số: 43 /2026/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2026

THÔNG TƯ

Hướng dẫn hoạt động thanh toán và chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 292/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 198/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn hoạt động thanh toán và chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn hoạt động thanh toán và chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa của thương nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối (sau đây gọi là ngân hàng được phép).

2. Thương nhân kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa (sau đây gọi là thương nhân).

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động thanh toán và chuyển tiền cho các giao dịch kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa.

Điều 3. Nguyên tắc thanh toán và chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa

1. Thanh toán và chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa được thực hiện trên cơ sở hai giao dịch thanh toán và chuyển tiền riêng biệt cho hai hợp đồng mua hàng hóa và hợp đồng bán hàng hóa do thương nhân ký với thương nhân nước ngoài: Giao dịch chuyển tiền thanh toán cho hợp đồng mua hàng hóa và giao dịch nhận tiền từ hợp đồng bán hàng hóa.

2. Giao dịch chuyển tiền thanh toán có thể được thực hiện trước hoặc sau giao dịch nhận tiền.

3. Mọi hoạt động thanh toán và chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa phải thực hiện thông qua ngân hàng được phép.

4. Thương nhân chỉ được thanh toán và chuyển tiền trong cùng một giao dịch kinh doanh chuyển khẩu theo hợp đồng mua hàng hóa và hợp đồng bán chính hàng hóa đó tại cùng một ngân hàng được phép. Trường hợp ngân hàng được phép đó không được thực hiện thanh toán, chuyển tiền quốc tế theo quy định của pháp luật thì thương nhân được thanh toán và chuyển tiền trong cùng một giao dịch kinh doanh chuyển khẩu tại một ngân hàng được phép khác.

Điều 4. Nguồn ngoại tệ thanh toán

Thương nhân được sử dụng các nguồn ngoại tệ sau để chuyển ra nước ngoài thanh toán cho các hợp đồng mua hàng hóa:

1. Ngoại tệ trên tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của thương nhân đó.
2. Ngoại tệ mua của ngân hàng được phép.

Điều 5. Trách nhiệm của ngân hàng được phép

1. Xây dựng quy định nội bộ, trong đó có quy định về việc kiểm tra đồng thời cả hợp đồng mua hàng hóa và hợp đồng bán hàng hóa trong cùng một giao dịch kinh doanh chuyển khẩu khi thực hiện chuyển tiền ra nước ngoài; giám sát luồng ngoại tệ chuyển ra – vào lãnh thổ Việt Nam trong kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa thông qua việc thống kê; theo dõi số liệu chuyển tiền ra và nhận tiền về trong cùng một giao dịch chuyển khẩu.

2. Khi thực hiện các giao dịch bán ngoại tệ, thanh toán và chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa cho khách hàng, ngân hàng được phép có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; thường xuyên giám sát các giao dịch chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa để đảm bảo các giao dịch được thực hiện phù hợp với các giao dịch thực tế.

4. Thực hiện nghiêm túc và hướng dẫn khách hàng thực hiện các quy định tại Thông tư này.

Điều 6. Trách nhiệm của thương nhân

1. Xuất trình các loại giấy tờ, chứng từ theo quy định của ngân hàng được phép khi mua ngoại tệ, thanh toán và chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các loại giấy tờ, chứng từ đã xuất trình cho ngân hàng được phép.

2. Cung cấp thông tin nguồn tiền nhận về từ hợp đồng bán hàng hóa để ngân hàng được phép thống kê, theo dõi số liệu chuyển tiền ra và nhận tiền về trong cùng một giao dịch kinh doanh chuyển khẩu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin đã cung cấp cho ngân hàng được phép.

3. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Không được sử dụng bộ hồ sơ chứng từ của một giao dịch kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa để mua ngoại tệ, thanh toán và chuyển tiền tại nhiều ngân hàng được phép, trừ trường hợp được phép quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 9 năm 2026.

2. Bãi bỏ Thông tư số 02/2020/TT-NHNN hướng dẫn hoạt động thanh toán và chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các ngân hàng được phép chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, PC, Cục QLNH (03 bản).

**KT THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Phạm Thanh Hà